

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/DSST
Ngày: 15/8/2023
V/v tranh chấp: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dương
- Ông Nguyễn Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng góp hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST- DS, ngày 14 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST- DS, ngày 14 tháng 4 năm 2023; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

(Bà V có mặt, bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm V trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Đ có tham gia góp hội do tôi làm đầu thảo. Bà Đ có góp 04 phần hội của 04 dây hội, cụ thể như sau:

- Dây hội mở ngày 15/7/2019 âm lịch, có 36 phần, hội tháng 3.000.000 đồng/phần. Bà Đ tham gia góp 01 phần. Bà Đ đã hót hội. Khi giao tiền hội có làm giấy giao

hội ngày 16/10/2019. Đến nay, bà Đ còn nợ lại 32 kỳ hội chết với số tiền là 96.000.000 đồng.

- Dây hội mở ngày 20/02/2020 âm lịch, có 32 phần, hội tháng 3.000.000 đồng/phần. Bà Đ tham gia góp 01 phần. Bà Đ đã hốt hội. Khi giao tiền hội có làm giấy giao hội ngày 20/02/2020 âm lịch. Đến nay, bà Đ và còn nợ lại 24 kỳ hội chết với số tiền là 72.000.000 đồng.

- Dây hội mở ngày 30/4/2020 âm lịch, có 35 phần, hội tháng 3.000.000 đồng/phần. Bà Đ tham gia góp 01 phần. Bà Đ hốt hội. Khi giao tiền hội có làm giấy giao hội ngày 30/4/2020. Đến nay, bà Đ còn nợ lại 34 kỳ hội chết với số tiền là 102.000.000 đồng.

- Dây hội mở ngày 10/8/2020 âm lịch, có 32 phần, hội tháng 3.000.000 đồng/phần. Bà Đ tham gia góp 01 phần. Bà Đ đã hốt hội. Khi giao tiền hội có làm giấy giao hội ngày 10/8/2020 âm lịch. Đến nay, bà Đ còn phải đóng lại 26 kỳ hội chết với số tiền là 78.000.000.

Tổng cộng 04 phần hội, bà Đ còn nợ tôi số tiền 250.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà Đ trả trong 3 lần như sau: Lần 1 trả 70.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, lần 2 trả 70.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật 06 tháng, lần 3 trả 110.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật 12 tháng.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Tôi thống nhất theo trình bày của bà V, tôi có góp 04 phần hội do bà V là đầu thảo như bà V trình bày trên. Sau khi hốt hội tôi có đóng hội được một thời gian thì ngưng đóng do tôi góp hội dùm người khác. Tôi thống nhất đến nay tôi còn nợ bà V tiền hội chết là 250.000.000 đồng. Nay đồng ý trả cho bà V 250.000.000 đồng nhưng do tôi góp hội dùm nên không có tiền trả với thời gian như bà V yêu cầu. Tôi xin trả cho bà V mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi đủ số tiền 250.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Bà Phạm Thị V khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả lại tiền góp hội còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Đ trả tiền góp hội còn nợ 250.000.000 đồng. Bà Đ thừa nhận có tham gia góp 04 phần hội do bà

V làm đầu Thảo và đến nay còn nợ số tiền 250.000.000 đồng. Bà Đ đồng ý trả cho bà V số tiền 250.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bà Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về thời gian trả

Tại phiên tòa, bà V yêu cầu bà Đ trả số tiền 250.000.000 đồng làm 03 lần, lần 1 trả 70.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, lần 2 trả 70.000.000 đồng sau 06 tháng, lần 3 trả 110.000.000 đồng sau 12 tháng. Bà Đ xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng.

Xét thấy, 04 phần hội bà Đ tham gia góp đến nay đã mẫn. Theo thỏa thuận chung của việc góp hội, sau khi hết hội, hội viên phải đóng hội chết đầy đủ tại mỗi kỳ góp hội nhưng bà Đ không đóng đầy đủ là làm thiệt thòi cho quyền lợi của bà V. Do đó, buộc bà Đ trả cho bà V số tiền 250.000.000 đồng làm 03 lần như bà V yêu cầu.

[4] Về án phí

- Bà Đ có nghĩa vụ trả tiền cho bà V nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 357 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5 và khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm V.
- Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Cẩm V số tiền góp hội còn nợ là 250.000.000 (*hai trăm năm mươi triệu*) đồng, thời gian trả làm 03 lần như sau:

- + Lần 1 trả 70.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.
- + Lần 2 trả 70.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật 06 tháng.
- + Lần 3 trả 110.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật 12 tháng.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:
 - + Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp 12.500.000 (*mười hai triệu năm trăm ngàn*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Bà Phạm Thị Cẩm V không nộp tiền áp phí dân sự sơ thẩm. (Bà Phạm Thị Cẩm V được miễn nộp tiền tạm ứng áp phí dân sự sơ thẩm)

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI